

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YTH TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Đình Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Cương – Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Dương Ngô Phiên – Cán bộ nghỉ hưu.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YTh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh - Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.*

Ngày 19/5/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện YTh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS, ngày 04/5/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Tống Văn H1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1980; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở: Khu ThĐ, phường VA, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bó: Tống Văn H2; sinh năm 1952; Mẹ: Tống Thị B1; sinh năm 1955; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị Lệ H3; sinh năm 1981; Con: Có 03 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án:

- Bản án số 97/2016/HSST ngày 05/4/2016, Tống Văn H1 bị Tòa án nhân dân thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2016, chấp hành xong án phí ngày 15/6/2016;

- Bản án số 27/2018/HSST ngày 12/3/2018, Tống Văn H1 bị Tòa án nhân dân huyện YPh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018, chấp hành xong án phí ngày 18/6/2018;

Tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 19/7/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số 146/2019 ngày 28/11/2019, Tổng Văn H1 bị Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/01/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, (Có mặt tại phiên tòa).

**\*Bị hại:**

- Chị Hà Thị Thúy Nh1, sinh ngày 04/8/2002, (Có mặt).

- Người đại diện của chị Nh1: Bà Vũ Thị Ng1, sinh năm 1981, (Có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn ĐPh, ACh, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

- Người giám hộ cho chị Nh1: Bà Vũ Việt Ng2, sinh năm 1992 – Bí thư đoàn thị trấn PhX, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang, (Có mặt).

Địa chỉ: UBND thị trấn PhX, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang.

**\*Người đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:**

Bà Vũ Việt Ng2, sinh năm 1992 – Bí thư đoàn thị trấn PhX, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang, (Có mặt)

Địa chỉ: UBND thị trấn PhX, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang

**\* Người làm chứng:**

- Anh Nông Văn Tr1, sinh năm 1998, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TrM, xã ĐH, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 17/6/2019, Tổng Văn H1, sinh năm 1980 ở Khu ThĐ, phường VA, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh đi xe ô tô khách từ tỉnh Bắc Ninh đến huyện HL, tỉnh Lạng Sơn để tìm người bạn trước đây đi chấp hành án phạt tù cùng với H1 nhưng không tìm thấy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H1 đi xe ô tô khách về Bắc Ninh. Khi đến thị trấn BH, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang, H1 xuống xe với ý định tìm quán ăn cơm và tìm nhà nghỉ để ngủ qua đêm. Do không biết đường nên H1 đi bộ lang thang dọc đường vừa để tìm quán cơm và xem có nhà dân nào có tài sản để sơ hở thì H1 sẽ trộm cắp mang đi bán lấy tiền ăn tiêu. Đến khoảng 03 giờ ngày 18/6/2019, H1 đi đến đoạn đường trước cổng nhà bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1956 ở thôn VH, xã BH, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang thì thấy cổng nhà bà L1 không đóng. Trong khu vực sân nhà bà L1 có 01 dãy phòng trọ gồm 06 phòng có đèn điện chiếu sáng, H1 đã nảy sinh ý trộm cắp tài sản. H1 đi bộ vào phía trong sân nhà bà L1 thì thấy phòng trọ của chị Hà Thị

Thúy Nh1, sinh ngày 04/8/2002 ở Thôn ĐPh, xã ACh , huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang không đóng cửa, bên trong phòng có đèn điện chiếu sáng và không có người ở trong phòng. H1 đi vào trong phòng của chị Nh1 thì thấy có 01 chiếc ví nữ bằng da màu đen loại có quai đeo để dưới sàn phòng trọ. H1 cúi xuống dùng tay phải cầm chiếc ví đó lên rồi đi ra ngoài sân. H1 nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYEINDONA, biển kiểm soát 98AD - 014.14 của chị Nh1 dựng ở sân, chìa khóa điện cầm vẫn cắm ở ổ khóa. H1 tiến đến chỗ chiếc xe, cài chiếc ví vừa trộm cắp được vào giá để hàng phía trước yên xe rồi dắt chiếc xe mô tô ra cổng. Khi ra đến ngoài cổng, H1 nổ máy và điều khiển mô tô đi theo hướng về tỉnh Bắc Ninh. Đi được khoảng 04km, H1 dừng đỗ xe tại rìa đường mở chiếc ví trộm cắp được ra kiểm tra thì thấy bên trong ví đó có một số giấy tờ và số tiền khoảng 5.000.000đồng(*năm triệu đồng*). H1 lấy hết số tiền trong ví ra đút vào túi quần, còn giấy tờ thì H1 để lại trong ví rồi vứt chiếc ví vào rìa đường. Sau đó, H1 tiếp tục điều khiển xe mô tô trộm cắp được về thành phố BN. H1 kiểm tra chiếc xe mô tô thì thấy không có biển kiểm soát, trong cốp xe không có tài sản gì. Đến ngày 22/10/2019, H1 lắp 01 chiếc biển kiểm soát khác mà H1 nhặt được từ trước vào chiếc xe mô tô trộm cắp được của chị Nh1. H1 đã sử dụng chiếc xe mô tô này đi trộm cắp tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1960 ở thôn HV, xã LV, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh thì bị Công an huyện TD, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang và thu giữ chiếc xe mô tô nêu trên. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD, tỉnh Bắc Ninh, H1 đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô của chị Nh1 ngày 18/6/2019.

Ngày 22/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với Tổng Văn H1 về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định chuyển vật chứng xe mô tô biển kiểm soát 98AD - 014.14 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YTh, tỉnh Bắc Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chị Nh1: Khoảng 5 giờ ngày 18/6/2019, chị Nh1 phát hiện bị mất tài sản gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEINDONA biển kiểm soát 98AD - 014.14; 01 chiếc ví da màu đen bên trong có số tiền 5.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị Thúy Nh1, 01 thẻ ngân hàng ATM nhưng chị Nh1 không trình báo. Ngày 08/11/2019, chị Nh1 làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YTh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YTh kết luận: Giá trị tài

sản còn lại tại thời điểm ngày 18/6/2019 là 8.050.000 đồng, trong đó: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYEINDONA, màu sơn xanh - bạc, biển kiểm soát 98AD - 014.14 trị giá 8.000.000 đồng; 01 chiếc ví giả da màu đen trị giá 50.000 đồng. Chi phí làm lại 01 thẻ ATM là 100.000 đồng; Chi phí làm lại 01 chứng minh nhân dân là 130.000 đồng.

Chị Nh1 xác định trước khi bị mất trộm xe mô tô thì chiếc xe có biển kiểm soát và gương chiếu hậu loại nhỏ bên trái. H1 thừa nhận chiếc gương chiếu hậu bên trái H1 đã tháo vứt đi chỗ nào không nhớ, còn biển kiểm soát thì H1 không xác định được có hay không và bị rơi mất khi nào.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YTh kết luận: Chi phí cấp lại 01 biển kiểm soát xe mô tô 98AD-014.14 là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), trong đó: Lệ phí cấp lại: 100.000 đồng, chi phí đi lại: 100.000 đồng; Chi phí thay thế 01 gương chiếu hậu trang trí xe mô tô loại nhỏ: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tiến hành cho H1 xác định vị trí trộm cắp xe mô tô của chị Nh1 và thực nghiệm điều tra. H1 đã xác định đúng vị trí và thực hiện thuần thực các động tác khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYINDONA biển kiểm soát 98AD-014.14 là của chị Nh1. Ngày 08/01/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị Nh1.

Đối với 01 ví da, 01 thẻ ATM, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 biển kiểm soát xe 98AD-014.14, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nh1 yêu cầu H1 phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Đối với 01 chiếc ví da, 01 thẻ ATM, 01 chứng minh thư, 01 chiếc gương chiếu hậu, 01 biển kiểm soát, chị Nh1 không yêu cầu bồi thường. Đến nay H1 chưa bồi thường.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-YT ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh truy tố bị cáo Tổng Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh đã truy tố bị cáo.

Chị Hà Thị Thúy Nh1 có mặt tại phiên tòa trình bày: Khoảng 5 giờ ngày 18/6/2019, chị Nh1 phát hiện bị mất tài sản gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEINDONA biển kiểm soát 98AD - 014.14; 01 chiếc ví da màu đen bên

trong có số tiền 5.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị Thúy Nh1, 01 thẻ ngân hàng ATM nhưng chị Nh1 không trình báo. Ngày 08/11/2019, chị Nh1 làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YTh.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 14/QĐ -KSĐT ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Tuyên bố bị cáo Tổng Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tổng Văn H1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt còn lại 25 tháng 18 ngày chưa chấp hành của bản án số 146/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh (xử phạt 28 tháng tù, đã chấp hành được 02 (Hai) tháng 12 (Mười hai) ngày từ ngày 22/10/2019 (bị cáo quan điều tra Công an huyện TD tạm giữ) đến ngày 02/01/2020 (trước ngày Cơ quan điều tra công an huyện YTh tạm giam ngày 03/01/2020). Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 04 (Bốn) năm 07 (Bảy) tháng 18 (Mười tám) ngày đến 05 (Năm) năm 01 (Một) tháng 18 (Mười tám) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020.

Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1, khoản 3 Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc Tổng Văn H1 bồi thường cho chị Hà Thị Thúy Nh1 số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về án phí.

Bị cáo Tổng Văn H1: Không tranh luận gì.

Chị Hà Thị Thúy Nh1 là bị hại do bà Vũ Thị Ng1 là đại diện: Không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tổng Văn H1: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện YTh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nông Văn Tr1 tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nông Văn Tr1.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Tống Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 18/6/2019 tại khu nhà trọ của gia đình bà Nguyễn Thị Loan ở thôn Vòng Huyện, xã Bồ Hạ, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang; Tống Văn H1 đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYINDONA biển kiểm soát 98AD-014.14, 01 chiếc ví da, số tiền 5.000.000 đồng, 01 thẻ ATM, 01 chứng minh của chị Hà Thị Thúy Nh1. Tổng giá trị tài sản H1 trộm cắp là 13.050.000 đồng (Mười ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Khi thực hiện hành vi trên bị cáo H1 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của Tống Văn H1 đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 97/2016/HSST ngày 05/4/2016, Tống Văn H1 bị Tòa án nhân dân thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2016, chấp hành xong án phí ngày 15/6/2016; Tại bản án số 27/2018/HSST ngày 12/3/2018, Tống Văn H1 bị Tòa án nhân dân huyện YPh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018, chấp hành xong án phí ngày 18/6/2018. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng số 14/QĐ -KSĐT ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh đã truy tố Tống Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân

dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tống Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt:

- Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 19/7/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bị cáo còn có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” mới chấp hành xong hình phạt ngày 28/9/2018. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương chưa lâu đến tháng 6/2019 tiếp tục phạm tội cùng loại tội. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo là con người khó giáo dục, có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy lần phạm tội này cần có mức án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

- Bị cáo đang phải chấp hành bản án 146/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Tuy nhiên, thời gian chấp hành hình phạt bản án 146/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

- Thời gian chấp hành hình phạt đối với bản án 146/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù ngày 22/10/2019 đến ngày 02/01/2020. Như vậy, bị cáo Tống Văn H1 đã chấp hành hình phạt được 02 (Hai) tháng 11 (Mười một) ngày.

- Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Hà Thị Thúy Nh1 yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nên buộc bị cáo Tống Văn H1 phải bồi thường cho chị Hà Thị Thúy Nh1 do bà Vũ Thị Ng1 là đại diện số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Đối với 01 chiếc ví da, 01 thẻ ATM, 01 chứng minh thư, 01 chiếc gương chiếu hậu, 01 biển kiểm soát, chị Nh1 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án cần áp dụng khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

[9]. Về tiền án phí. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ: Điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Tổng Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt:

Bị cáo Tổng Văn H1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56; điểm a, khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bản án 146/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo Tổng Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là: 04 (Bốn) năm 10 (Mười) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian đã chấp hành hình phạt từ ngày 22/10/2019 đến ngày 02/01/2020 đối với bản án số 146/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 04 (Bốn) năm 07 (Bảy) tháng 19 (Mười chín) ngày tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giam 03/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

**\*Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, Điều 589 bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Tổng Văn H1 phải bồi thường cho chị Hà Thị Thúy Nh1 do bà Vũ Thị Ng1 là đại diện số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)..

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật



Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**\* Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tổng Văn H1 phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án phí Dân sự sơ thẩm: Bị cáo Tổng Văn H1 phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, Bị hại, Người liên quan.
- VKSND huyện YTh.
- VKS tỉnh Bắc Giang.
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện YTh.
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà**

*(Đã ký)*

**Dương Đình Hưng**